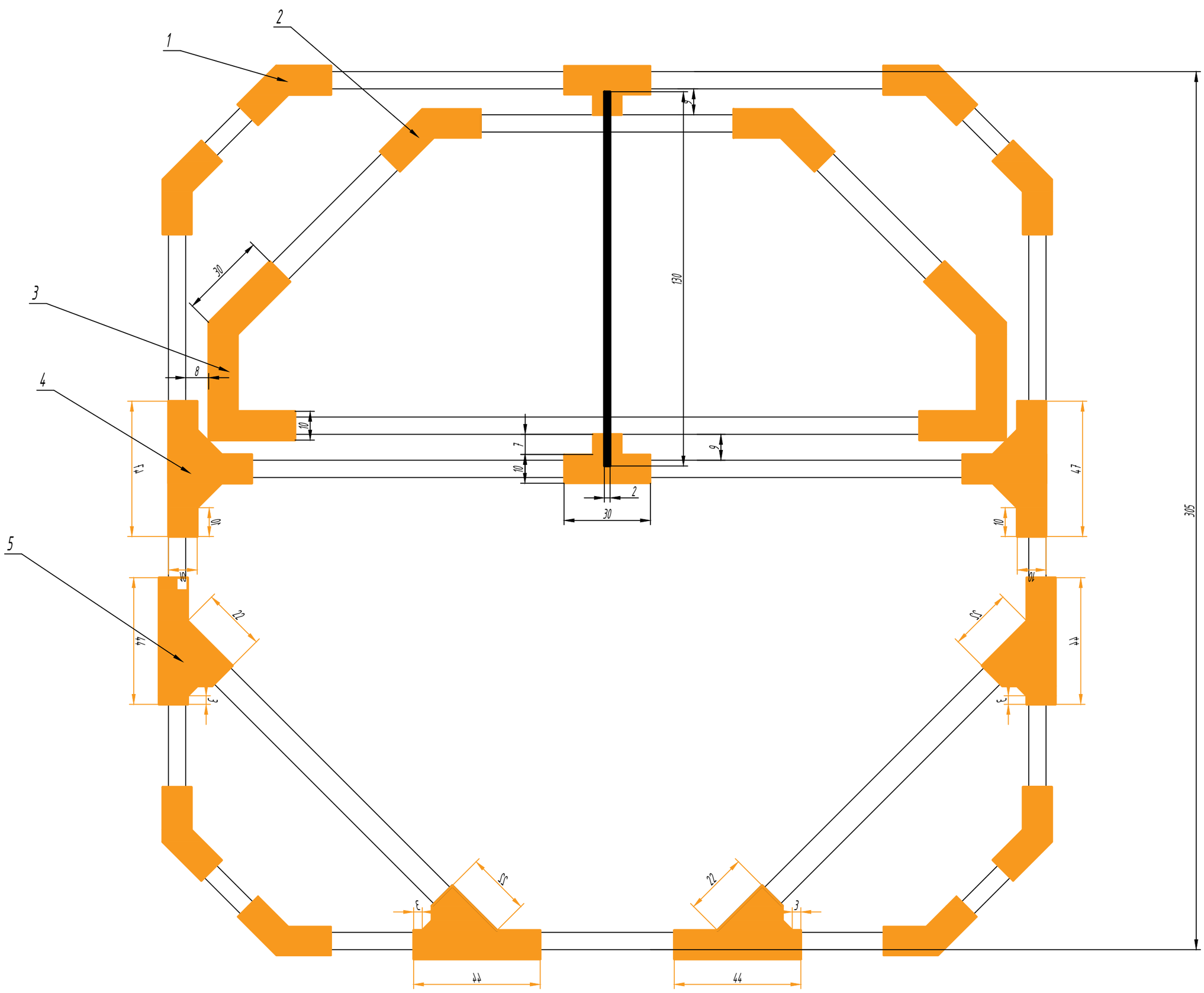

Số thứ tự	Tên	Số lượng	Mô tả	Vật liệu
5	1353	4	8x8	Nhựa PLA
4	1803	2		Nhựa PLA
3	9045	2	41mm	Nhựa PLA
2	1352	2	6x6_8x8	Nhựa PLA
1	Khớp 1352	8	6x6	Nhựa PLA